Ký bởi Ủy ban Nhân dân huyện Cẩm Xuyên (M)
Tỉnh Hà Tĩnh
ubcamxuyen@hatinh.gov.vn
Giờ ký: 04/02/2021 10:57:48

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM XUYÊN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 381/QĐ-UBND	*Cẩm Xuyên, ngày 22 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
Công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2020

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 619/QĐ-TTg ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 07/2017/TT-BTP ngày 28 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về điểm số, hướng dẫn cách tính điểm các chỉ tiêu tiếp cận pháp luật, Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật và một số nội dung về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

Xét hồ sơ đánh giá, Biên bản họp của Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật ngày 22 tháng 01 năm 2021 và đề nghị của Trưởng phòng Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 23 xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2020 *(có danh sách kèm theo).*

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện, Trưởng phòng Tư pháp, Thủ trưởng các phòng, ban, ngành đoàn thể có liên quan và UBND các xã có tên tại điều 2 căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 1;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- Ban Chỉ đạo Nông thôn mới huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, TP.

CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM XUYÊN T. HÀ TĨNH

Hà Văn Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM XUYÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH
CÁC XÃ ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 381 /QĐ-UBND ngày 22/01/2021 của UBND huyện).

STT	Tên xã, phường, thị trấn	Tổng điểm	Điểm của từng tiêu chí					Kết quả đánh giá sự hài lòng (%)
			Tiêu chí 1	Tiêu chí 2	Tiêu chí 3	Tiêu chí 4	Tiêu chí 5	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*
Loại I								
1	TT Cẩm Xuyên	**90**	13	28	22	9	18	98%
2	Yên Hòa	**92**	14	28	22	9	19	100%
3	Nam Phúc Thăng	**95**	14	28	25	9	19	100%
Loại II								
1	Xã Cẩm Thạch	**85**	11	28	25	9	12	100%
2	Xã Cẩm Minh	**82**	12	29	19	7	15	98%
3	Xã Cẩm Thịnh	**82.5**	12.5	28	16	7	19	99%
4	Xã Cẩm Quang	**83**	13	27	20	10	13	100%
5	Xã Cẩm Lĩnh	**85**	13	28	24	8	12	100%
6	Xã Cẩm Hưng	**80**	12	28	20	8	12	100%
7	Xã Cẩm Sơn	**80**	11	27	23	7	13	100%
8	Xã Cẩm Mỹ	**80**	11	25	22	7	15	96%

9	Xã Cẩm Quan	**82**	12	29	19	7	15	98%
10	Xã Cẩm Nhượng	**90**	13	26	25	8	18	100%
11	Xã Cẩm Duệ	**80**	11	25	19	7	18	96%
12	Xã Cẩm Lạc	**82**	12	29	19	7	15	98%
Loại III								
1	Xã Cẩm Vịnh	**82**	13	27	18	7	17	95%
2	Xã Cẩm Bình	**85**	13	28	24	8	12	100%
3	Xã Cẩm Hà	**80**	11	25	19	8	17	96%
4	Xã Cẩm Thành	**85**	14.5	26	20	7.5	17	100%
5	Xã Cẩm Dương	**80**	11	24	18	9	18	95%
6	Xã Cẩm Trung	**82**	12	25	20	9	16	96%
7	TT Thiên Cầm	**84**	14	27	19	9	15	100%
8	Xã Cẩm Lộc	**82**	12	25	19	8	18	100%